

Chết có thật đáng sợ không?

Hòa thượng K. S. Dhammananda
Thích Tâm Quang dịch Việt

Nguyên tác: "Is death really frightening?"

PHẦN II

NGƯỜI PHẬT TỬ PHẢI LÀM GÌ ĐỂ CỨNG CỐ PHẬT PHÁP?

DẪN NHẬP

Những trường hợp vui như sanh con, hôn nhân và những trường hợp buồn như đau yếu, qua đời của kiếp người rất cần thiết đến việc áp dụng một số nghi thức được triển khai ở mọi xã hội từ thời thượng cổ. Những nghi thức này, đã có từ trước khi những tôn giáo lớn được thành lập trên thế giới, được truyền thừa từ cha ông chúng ta, và qua dòng thời gian, lần hồi trở thành hình thức thực hành truyền thống và tập quán cho đến ngày nay. Chúng ta vẫn tiếp tục áp dụng nhiều nghi thức này vì ngu si và sợ hãi không dám thay đổi hay loại bỏ dù chúng ta đã được tiếp nhận một nền giáo dục hiện đại, tiên tiến về đời sống.

Đặc biệt nghi thức trong trường hợp buồn như có người chết hay tang lễ vẫn thực hành trong huyền bí và dị đoan. Việc phải chi tiêu một số tiền lớn cho việc này quả là một gánh nặng cho tang quyến. Đó là lý do chính khiến một số đông Phật tử đã đổi đạo vì lẽ nguyên nhân này là lợi khi cho những người tôn giáo khác nhắm mũi dùi đã kích vào người đạo Phật. Tồi tệ nhất cho tất cả các cộng đồng Phật Giáo tại tất cả các quốc gia trên thế giới phải tinh thức về tình trạng này và can đảm cố gắng cải cách nghi thức và nghi lễ thực hành cho phù hợp đúng nguyên tắc tôn giáo của Đạo Phật.

Cuốn sách này trình bày một cách đơn giản và dễ hiểu một số nghi thức để thực hành trong những dịp buồn vui trong đời người Phật tử. Hy vọng người Đạo Phật sẽ cố gắng hiểu biết các nghi thức này và áp dụng khi trường hợp cần đến. Làm được như vậy, người Phật Tử không những đạt được mãn nguyện và niềm an lạc trong kiến thức, thực hành đúng nghi thức Phật Giáo mà còn đề cao được tôn giáo của mình trước mắt những người thuộc tôn giáo khác.

Tan Teik Beng, Hội Trưởng
Hội truyền Bá Phật Giáo Mã Lai Á

-ooOoo-

BỔN PHẬN CHA MẸ TRONG VIỆC NUÔI NẮNG CON CÁI

Sanh con là một dịp vui mừng. Có con và nuôi dưỡng con cái là một cuộc hành trình thể hiện trên niềm vui và tin tưởng. Đồng thời nó cũng có nghĩa là cuộc khởi đầu của một thời gian dài hy sinh và trách nhiệm của cha mẹ. Dù rằng con người đã tiến rất xa trên bậc thang tiến hóa, những trẻ nhỏ vẫn cần một thời gian dài mới trưởng thành và tự lập được. Cha mẹ với bổn phận nặng nề chịu trách nhiệm săn sóc và nuôi dưỡng chúng cho đến khi chúng thành người hữu dụng. Tuy nhiên qua nhiều thế kỷ, xã hội đã triển khai một phương pháp được thử nghiệm

kết quả rất tốt để hướng dẫn các bậc cha mẹ trong việc nuôi nấng con cái. Trong mối quan hệ này, tôn giáo là vai trò chính cung cấp cho cha mẹ một phương thức tổ chức để huấn luyện đứa trẻ về đạo đức, cách cư xử và luân lý. Trong Phật Giáo, Đức Phật đã cho các bậc cha mẹ lời khuyên dạy rất hữu ích về nhiệm vụ đối với đứa trẻ và ngược lại. Kinh Thi-Ca-La-Việt có lẽ là lời khuyên tốt nhất trong những lời dạy của Đức Phật. Đức Phật nêu một trường hợp khi Ngài thấy một thanh niên trẻ đang thực thi một nghi thức đơn giản là cúi lạy sáu hướng (bắc, nam, đông, tây trên, dưới). Hỏi thanh niên này về ý nghĩa và mục đích của hành động lễ lạy này, người thanh niên trả lời không biết và anh chỉ làm theo lời khuyên bảo của người cha đã qua đời. Đức Phật đặc biệt không trách cứ thanh niên thi triển nghi thức trên nhưng Ngài đã giảng dạy ý nghĩa hữu ích của việc thực hành lễ lạy này. Ngài nói hành động biểu lộ lòng tôn kính sáu hướng có nghĩa là tôn kính việc chu toàn nhiệm vụ và bổn phận với cha mẹ, thầy dạy, hàng giáo phẩm, vợ, con cái và người làm. Trên đây, chúng ta thấy Đức Phật nhấn mạnh sự tương quan giữa mọi người nhưng đặc biệt giữa cha mẹ và con cái. Cha mẹ phải săn sóc con cái và cho con quyền độc lập khi thời điểm đến và cho con thừa hưởng gia tài đúng lúc. Mặt khác, về phần con cái cũng phải có bổn phận phải săn sóc và thể hiện hết lòng hiếu kính cha mẹ. Điều này phải được thực thi từ sự tương kính và biết ơn cha mẹ chứ không phải vì mong muốn được lợi lạc mà làm vậy. Nơi đây cho thấy có một mối liên quan mật thiết giữa tôn giáo và sự liên hệ cha mẹ, con cái. Bậc cha mẹ đừng quên ý nghĩa của tôn giáo khi đứa trẻ ra đời. Gia đình phải phát triển mối tương quan tế nhị về tôn giáo đã được thiết lập hầu tránh lầm lẫn.

Cha mẹ có bổn phận phát triển mối tương quan căn cứ trên gia tài văn hóa và tôn giáo. Trong khi các người của tôn giáo bắt buộc thi hành các lễ rửa tội, đặt tên thánh chính thức cho đứa trẻ, cha mẹ người Phật Tử chỉ cần mang đứa trẻ đến chùa để xác nhận niềm tin vào Ba Ngôi Tam Bảo, nương tựa vào Đức Phật, Pháp và Tăng Già. Có nơi nương tựa vào Ba Ngôi Tam Bảo, chính các bậc cha mẹ cảm thấy tin tưởng trong việc nuôi dưỡng đứa trẻ và an lòng vì đứa trẻ được che chở không còn sợ hãi ma quỷ. Chúng ta không thể chối bỏ sự hiện hữu các lực lượng ma quỷ chung quanh chúng ta hiểm ác với con người và có thể gây tai hại. Mang đứa trẻ đến chùa và một khóa cầu nguyện thiêng liêng theo truyền thống cầu phước cho em nhất định tạo phúc lợi cho em. Việc trên đây cũng được coi như là bước đầu trong việc liên hệ với chùa từ khi em còn trứng nước, sự kiện này trở thành một phần hay một mảnh trong đời sống của đứa trẻ. Thói quen trên nếu được tiếp tục gìn giữ cho đến lúc trưởng thành sẽ đem lại lợi ích lớn gấp khó khăn.

KHÓA LỄ CẦU PHƯỚC CHO CÁC EM NHỎ

Tụng kinh đem hiệu quả tốt cho em nhỏ. Được biết trong lúc Đức Phật còn tại thế, khi một em nhỏ trong trường hợp nguy kịch vì ảnh hưởng của ma quỷ bên ngoài, đem đến trước mặt Phật, Đức Phật ra lệnh cho tất cả các thầy tụng kinh cầu nguyện cho em. Kết quả là đứa bé đã thoát chết và sống tới già. Do vậy em được gọi là AYUWADDHANA có nghĩa là "**sống lâu**" vì không còn sợ bị chết non.

TẠI SAO CHÚNG TA TÌM NƯƠNG TỰA NƠI ĐỨC PHẬT?

Khi những người tin tưởng vào thượng đế, lúc sợ hãi, buồn thảm hay gặp khó khăn, họ thường cầu nguyện để được giúp đỡ và che chở. Nhiều Phật Tử hỏi là có thể quay về với ai khi gặp phải trường hợp bất an. Trong trường hợp này người Phật tử nhớ tới Phật trong tâm trí để tìm sự bằng an. Chắc chắn là quan niệm về thượng đế của người Phật Tử khác hẳn với các tôn giáo khác nhưng khi suy gẫm về các đức hạnh cao cả của Đức Phật, những chiến thắng vĩ đại của Ngài, những đặc tính bình tĩnh và cao thượng của Ngài, đầu óc người Phật Tử sẽ bình tĩnh lại và sẽ đạt được lòng tự tin. Cả đến những người thuộc tôn giáo khác nói rằng thượng đế không phải là một người, nhưng là một sức mạnh được nhân cách hóa trong đầu óc. Khi đầu óc bình tĩnh, sung mãn, tập trung vào sức mạnh ấy, họ ở trong tư thế có thể đối đầu với các xáo trộn, lượng định được những khó khăn và tìm cách vượt qua được. Người Phật tử giải

quyết các khó khăn bằng đường lối tương tự là gọi trong tâm trí hình ảnh của Đức Phật. Đương nhiên những khó khăn của chúng ta là do nguyên nhân nơi tâm trí của chúng ta nên tâm trí của ta duy nhất có thể giải quyết vấn đề qua hiểu biết và tự tin. Vậy nên sự hiểu biết về Pháp rất là quan trọng. Khi tâm trí sung mãn qua cảm hứng và thành tâm đối với Đức Phật, cảm nghĩ bị bơ vơ, sợ hãi ma quỷ, cô đơn sẽ không còn và ta sẽ lấy lại lòng tự tin. Điều này có nghĩa là tìm nương tựa nơi Đức Phật.

Trong khi tìm nơi nương tựa cho con em tại chùa, có thể dâng cúng hoa, hương, nến hay trái cây tại chánh điện và cung thỉnh thầy trụ trì tụng kinh cầu phước cho đứa trẻ. Nếu muốn hơn nữa, có thể xin thầy trụ trì đặt cho em một pháp danh.

Lúc đứa trẻ đang lớn, trách nhiệm của cha mẹ là thường xuyên đem em đến chùa để có thể gần gũi các thiện-trí-thức, nghe những bài giảng đơn giản và những bài thuyết pháp; lợi lạc bắt nguồn từ đó. Trong thời gian này đứa trẻ sẽ quen thuộc với việc hành trì và sẽ cảm thấy thoải mái giữa bầu không khí thanh tịnh của ngôi chùa. Lễ đi nhiên đứa trẻ phải được mang đến chùa vào những khóa cầu phước đặc biệt trong những dịp như ngày tựu trường, ngày thi, sanh nhật và những dịp vui khác. Khi đứa trẻ nghe những lời tụng kinh thường xuyên, chúng sẽ tự cảm thấy lòng tin tưởng vô biên vì chúng hiểu tụng kinh đem lợi lạc và cảm thấy được che chở. Cho nên chúng sẽ có khuynh hướng ngày một làm tốt hơn bất cứ công việc gì phải làm, và kết quả, chúng không còn bồn chồn lo lắng mà cảm thấy vững tâm không còn khiếp sợ bị bỏ rơi không được giúp đỡ.

GIÁO DỤC VÀ VĂN HÓA NGƯỜI PHẬT TỬ - HÀNH TRÌ.

Phương thức hữu hiệu để trình bày các bài giáo lý cho các em về luân lý và đạo đức là dùng các hình ảnh, các bức minh họa, các ký hiệu tôn giáo và các bài nói về huyền thoại và các mẫu chuyện về Phật Giáo. Phương pháp này giúp cho nhiều người nhớ lại, đặc biệt các em nhỏ, khiến việc nhận thức giá trị Phật Giáo càng tốt đẹp hơn. Những màn trình diễn trên sân khấu hay các bức hoạt họa mô tả lịch sử, các huyền thoại về Đức Phật cũng tạo một ấn tượng tốt và trường cửu trong đầu óc các em.

Điui dắt các em trên con đường chính đáng, các bậc cha mẹ phải tự mình làm gương và phải sống một cuộc đời lý tưởng. *Không thể nào có được các con em xứng đáng từ nơi những bậc cha mẹ không xứng đáng.* Ngoài phần khuynh hướng do Nghiệp quả, các em cũng bị ảnh hưởng bởi những tật xấu và phẩm hạnh của cha mẹ. Các bậc cha mẹ hữu trách nên cẩn thận không nên truyền thừa cho con cái những nét tiêu cực của mình.

Lời khuyên của Đức Phật về truyền thống và tập tục là không nên chấp nhận hay bác bỏ ngay bất cứ điều gì mà không thực hiện xem điều đó có ý nghĩa và hữu dụng không. Điều này không cần nhấn mạnh về những phương pháp này khi một người đã hiểu rõ Pháp và có một cuộc sống có ý nghĩa. Đức Phật dạy, dù phương pháp nào mà chúng ta áp dụng để rèn luyện tâm trí, thái độ của chúng ta phải được coi như một người đã dùng cái bè để qua sông. Sau khi vượt qua sông, người đó không cần phải bám vào cái bè nữa mà bỏ lại bên bờ rồi tiếp tục cuộc hành trình. Tương tự như vậy, việc thực hành văn hóa chỉ được coi như là phụ giúp cho việc đạt cảm hứng chứ không phải là cứu cánh.

Việc thực hành văn hóa của người Phật tử thay đổi từ nước này qua nước khác. Khi thực hiện những truyền thống văn hóa này, chúng ta phải cẩn thận không nên phân loại Phật Giáo như thuộc riêng rẽ của bất cứ một ai cả. Thí dụ như chúng ta không nên phân biệt Phật Giáo Trung Hoa, Phật Giáo Tích Lan, Phật Giáo Nhật Bản, Phật Giáo Thái Lan, Phật Giáo Miến Điện, hay Phật Giáo Tây Tạng. Phân biệt tạo bất hòa, kỳ thị và hiểu lầm. Chúng ta cũng nên nhận thức một số gọi là các nhà lãnh đạo Phật giáo đang hết sức phát huy uy lực của mình với nhãn hiệu Phật Giáo bằng cách áp dụng mọi dạng thức thực hành và quan niệm như bùa ngải, thần thông, thần bí và siêu nhiên để bịp bợm quần chúng. Những hành động vô lương tâm này được thực thi hoàn toàn không có những điều mà Đức Phật đã nói về việc hành đạo.

Một việc thực hành thông thường nữa giữa những người Phật Tử là tổ chức khóa lễ cầu phước khi dọn về nhà mới. Bất cứ lúc nào khi dọn vào một khu gia cư mới, hay rời chỗ ở, theo tập tục thông thường người Phật tử cung thỉnh các thầy đến làm lễ cầu phước để bảo đảm nơi mới đến được che chở khỏi ma quỷ, mọi người đều được an vui ;hạnh phúc, an lạc và hài hòa tòa khắp nơi. Tương tự như vậy, các buổi lễ cầu phước cũng được thi hành khi bắt đầu khai trương việc buôn bán hay bất cứ lúc nào việc buôn bán được khởi sự.

HÔN NHÂN

Theo Đức Phật, khi đưa trẻ đến tuổi trưởng thành, bổn phận của cha mẹ là phải tìm kiếm một người vợ xứng đáng cho con cái. Lễ dĩ nhiên việc này không còn là một tập quán trong xã hội hiện đại, tuy nhiên cha mẹ vẫn là người giúp đỡ, hỗ trợ khi đưa con bắt đầu tìm kiếm một ý-trung-nhân xứng đôi vừa lứa. Đây là dịp tốt nhất cho cha mẹ không những giúp về vật chất mà còn cho con cái những lời khuyên kín đáo, hướng dẫn chúng trong việc chọn lựa người bạn đường thích hợp hầu tránh được các các chông gai chạm bẫy trên đời. Nếu đưa trẻ thường xuyên đến chùa, chúng có nhiều cơ hội để kết giao với các bạn Phật tử đồng lứa tuổi, cùng nhau chia sẻ giá trị và lợi ích của tôn giáo và trở thành những người bạn đường tốt.

Nhận thấy nhiều Phật tử có khuynh hướng quên bổn phận thiêng liêng vào những dịp quan trọng và thuận lợi nhất trong đời sống - hôn nhân. Theo phong tục tại các nước Phật Giáo, các thầy thường được mời đến nhà trong dịp lễ hỏi để làm lễ cầu phước. Lễ này có thể tổ chức trước hay sau ngày cưới. Lễ cưới thường được tổ chức tại nơi thị thực hôn thú hay tại các nhà đương sự. Mong mỗi tất cả các cặp vợ chồng đều chu toàn bổn phận trên khi làm lễ cưới. Lễ vật dâng cúng đơn giản như hoa, hương và nến được dùng trong lễ cầu phước gắn với sự có mặt của cả cha mẹ đôi bên trai, gái, thân quyến và bạn hữu. Lễ cầu phước trên tổ chức vào một ngày thuận tiện, chắc chắn là một đóng góp tinh thần đáng kể cho việc thành công, an lạc, hài hòa, và hạnh phúc cho tân lang và tân giai nhân.

Mê đắm không thôi không phải là một căn bản đầy đủ cho một hôn nhân thành công; cho nên giới trẻ phải được khuyên bảo thực thi phần tâm linh trước khi phát nguyện. Khi một cặp tiến hành việc hôn nhân bằng cách theo đúng giáo lý, cặp đó được kính trọng hơn về thể chế tổ chức, và đương nhiên cặp này quay về với tôn giáo lúc tinh thần căng thẳng giao động để tìm thấy nguồn an lạc.

Sau lễ cưới vui vẻ, cặp vợ chồng mới này phải tự chính mình cố gắng trở nên bậc cha mẹ thuần thành có trách nhiệm về những đứa con tương lai của mình.

NGHI THỨC TÔN GIÁO

Mặc dù các nghi thức, lễ nghi và các cuộc lễ không được các bậc trí thức tán đồng, nhưng việc hành đạo này lại quan trọng trong việc phát triển và duy trì phương diện thành tâm trong tôn giáo và tạo một ý niệm cảm hứng giữa quần chúng. Đối với đa số, phát triển lòng thành tâm là bước quan trọng nhất đối với việc kinh nghiệm học hỏi của một tôn giáo. Không có phương diện thành tâm và văn hóa gắn liền với Phật Giáo, ta có thể bị sa ngã vào một niềm tin và hành đạo khác, dù chúng ta nhận thức là việc hành đạo như vậy có thể tiến đến dị đoan và niềm tin mù quáng.

Rất quan trọng cho tôn giáo có một số nghi lễ không phương hại và một số thực hành hữu lý cho con người để nói lên lòng thành và những cảm nghĩ tâm linh. Nhiều cuộc lễ Phật Giáo giúp việc tra dồi các thói quen tốt và cảm nghĩ tích cực giữa những tín đồ khiến họ trở nên những người khoan dung, thận trọng và học thức hơn. Khi thi triển với sự hiểu biết và nghiêm chỉnh, việc thực hành nghi lễ truyền thống như vậy làm vững mạnh thêm niềm tin không phải chỉ như ý kiến của người trí thức. Phật Giáo không có thành tâm sẽ lạnh lẽo, rời rạc và trừu tượng.

NHỮNG ĐIỀU CẢM KÝ

Đa số mỗi sắc dân đều có những điều cảm ký riêng của họ. Mỗi sắc dân đều có niềm tin duy linh riêng của mình và bị ảnh hưởng lẫn nhau. Vì ngu si, sợ hãi và dị đoan mỗi sắc dân có khuynh hướng chấp nhận niềm tin của người khác thay vì nghiên cứu một cách hợp lý và loại bỏ nếu không thích đáng với xã hội hiện đại. Chẳng hạn, nhiều cộng đồng Á Châu tin là không nên cắt móng tay lúc trời tối hay gội đầu vào một số ngày nào đó trong tuần. Một số người nghĩ rằng sui sẻo khi gặp một nhà tu trúc đầu sáng sớm trong khi một số lại không quét nhà khi trời đã tối. Họ còn tin là không nên mang thịt đi lúc ban đêm vì sợ hãi là có thể thu hút ma quỷ. Một vài bậc cha mẹ khuyên con cái nên mang theo một thanh sắt để tránh ma. Lại có những người tin là chó tru lên hay cú kêu ban đêm là những điềm sui sẻo và nháy mắt bên trái là điềm gở. Một số người coi những việc trên là những vấn đề nghiêm trọng. Nhưng những ai không lưu ý gì đến những việc đó thì chẳng sợ hãi và chẳng lo âu.

Thái độ của người Phật tử về những niềm tin trên như thế nào? Suy nghĩ chính đáng chấm dứt nơi đâu và dị đoan phát khởi ở đâu? Tất cả đều bắt nguồn từ sự sợ hãi cái không biết của chúng ta. Đôi khi phải có lý do thực hành để quan sát một số các niềm tin này. Chẳng hạn lý do đương nhiên là không nên khuyên cắt móng tay vào ban đêm chỉ vì, đơn giản ta có thể cắt vào tay lúc tối. Về việc lo sợ ma quỷ, Đức Phật nói: *Chùng nào mà chúng ta còn đem tình thương yêu đến tất cả chúng sanh có mặt hay khuất mặt, chùng nào mà chúng ta không làm hại ai cả bằng cách sống hòa hợp và tin tưởng vào sức mạnh của Pháp hay Chân Lý dẫn giải bởi Đức Phật, và chùng nào mà chúng ta còn phát triển sự hiểu biết chánh đáng bằng cách nghiên cứu Giáo Lý, thì không có gì có thể hại ta được.*

Trên đây cũng có nghĩa là chúng ta phải phát triển lòng thành và tin tưởng đạo lý bằng cách thường xuyên thăm viếng chùa, và bằng cách có những cuộc bàn thảo hữu ích với các thầy để tăng phần hiểu biết về Pháp. Chùa là nơi mà ta đạt được nhiều kiến thức và hiểu biết để loại bỏ dị đoan và nhổ tận gốc rễ niềm sợ hãi quá đáng trong đầu óc các người vô tội.

BÙA CHÚ VÀ MA THUẬT

Giữa những cộng đồng Á Châu, rất là thông thường người dân cho rằng họ là nạn nhân của ma thuật và bùa chú khi họ gặp bất hạnh trong đời sống. Khi thấy có điều gì không vui xảy ra, họ thường đi tìm các nhà bói toán, chiêm tinh gia, đồng cốt và 'bùa ngải'. Đương nhiên đời sống của những người buôn bán về ma thuật, bùa chú trông vào việc nói với khách hàng là có điều gì sai hay một vài ma lực xữ dụng bởi người nào đó đã mang rủi ro cho gia đình. Rồi họ báo là họ có thể chống lại các ma lực đó và đòi một số tiền lớn để chữa trị. Kết quả duy nhất là túi tiền của các nạn nhân nhẹ dạ này càng ngày càng vơi đi và cuối cùng không có một kết quả nào đạt được nơi người bói tướng kinh nghiệm này. Phật Giáo đại chúng cũng không tránh khỏi những quy kê của bọn lang băm và bịp bợm, bọn này đã dám đội lốt các nhà sư để kiếm tiền của các nạn nhân nhẹ dạ. *Cho nên Đức Phật đã khẳng định là nhiều những bất hạnh của chúng ta được tạo ra chính bởi tâm trí không thanh tịnh, không được huấn luyện và đường lối duy nhất để vượt qua là do sự cố gắng mở mang trí tuệ và tâm hiểu biết của chúng ta.*

Người Phật tử sửa chữa các bất hạnh bất cứ loại nào một cách khoa học như các phương pháp của khoa thần kinh trị liệu hiện đại. Cách này đã được tóm tắt trong Phần Hai Tứ Diệu Đế - Nguyên nhân của Khổ đau (Tập). Trước khi chúng ta nhìn vào việc chữa trị các bất hạnh (**Không may, đau yếu, mất người mất của và khó khăn gia đình**) chúng ta phải biết gốc rễ sanh ra các điều này. Chúng ta phải quan sát chính xác cái gì hiện tại đang xảy ra và hiểu biết chỉ có chúng ta mới vượt qua khỏi. Tập trung thiện chí, tâm trí sung mãn để hiểu nguyên nhân của vấn đề hầu tìm được giải pháp. Trường hợp đau yếu, một đầu óc bình tĩnh giúp việc trị liệu được mau chóng. Chỉ trông vào siêu nhiên để vượt khỏi các bất hạnh không phải là một giải pháp thích ứng để chấm dứt khổ đau. Chúng ta phải bình tĩnh phản ánh biết rằng cái bất

hạnh này đến với tất cả mọi người trên thế gian này, chúng ta phải nhìn cái xấu ra cho chúng ta một cách chính xác để tìm ra cách giải quyết thích ứng. Không phải là do định mệnh - nhưng mỗi cá nhân, hãy sử dụng Nỗ Lực Đúng Cách (Chánh Tinh Tấn) có thể tự mình tránh khỏi bất hạnh.

HÌNH ẢNH, NƯỚC THÁNH, XÂU CHUỐI, BÙA PHÉP VÀ THƯ PHÙ

Xã hội ngày nay được giáo dục tốt hơn xã hội trước đây trong quá khứ, tuy nhiên mặc dù những tiến triển rộng lớn trên bình diện kiến thức khoa học, nhiều người vẫn đau khổ vì sợ hãi, nghi ngờ và bất an. Nguyên nhân gốc rễ là do trạng thái của tâm thần xuất phát từ ngu si, giao động và tham dục. Vì ngu si về vô thường và cái ta thường còn, chúng ta tin vào cái ngã của chúng ta và niềm tin này đưa đến tham dục. Chúng ta ham muốn vô độ, sợ mất đi cái mà chúng ta đang có. Chúng ta sợ hãi chúng ta sẽ bị hại hoặc chúng ta sẽ phải đối đầu với những "rủi ro". Nghĩ như vậy chúng ta phải làm gì? Theo bản năng tự nhiên chúng ta quay về với niềm duy linh quá khứ và trông mong vào bùa phép, thư phù để che chở chúng ta. Đức Phật đã tuyên bố mình bạch là các vật bên ngoài không đủ sức để che chở những ai tâm trí yếu đuối và bối rối. Nguồn an ninh duy nhất của chúng ta là tìm nương tựa vào kiến thức về chân lý của chúng ta và vào việc thực hiện bản chất thực tiễn của cái ta và các hiện tượng khác. *Một khi chúng ta hiểu được không có gì là của ta thì không có gì có thể hại ta, chúng ta trở nên vững vàng và tự tin. Không có gì có thể hại người, nếu người đó không sợ hãi, không vị kỷ hoặc không lừa dối.*

Tuy nhiên điều trên đây không có nghĩa là Phật Giáo kết tội việc sử dụng một số vật liệu có tính cách tôn giáo như dây chuyền có hình ảnh Đức Phật cho chúng ta cảm nghĩ an toàn. Nhiều bậc vĩ nhân tìm thấy niềm an ủi và khuấy khóa khi ngắm về thanh thoát và bình thản hình ảnh Đức Phật. Thủ Tướng Ấn Độ, ông Nehru cho biết khi ông bị cầm tù bởi người Anh, nguồn an ủi duy nhất của ông là bức ảnh nhỏ bé của Đức Phật mà ông mang theo. Đương nhiên, hình ảnh này tự nó không có phép thần thông nhưng nó tượng trưng phẩm hạnh vĩ đại của Đức Phật, chính Ngài luôn luôn bình tĩnh và không sao vướng bởi những cuộc tấn công của kẻ địch. Biểu tượng này đã nhắc nhở ông Nehru dùng lòng dũng cảm của chính ông bình tĩnh đối đầu trước nghịch cảnh. Cũng vậy, chúng ta có theo mang ảnh của Đức Phật hay những lời ghi trong kinh khiến cho chúng ta lòng tin tưởng. Nhiều kinh ghi phần kết thúc với lời cầu nguyện: "Bởi sức mạnh của chân lý này, **phần thắng sẽ về tôi**" hay "**Hạnh Phúc đến với tôi**". Điều này cho thấy là Phật tử chúng ta không tin tưởng vào sức mạnh của hình ảnh duy linh hay bùa chú, nhưng (dây chuyền có tượng Phật và những đoạn kinh) chỉ là để giúp cho chúng ta đạt tin tưởng chính nơi chúng ta.

Cũng giống như vậy, một số Phật tử tới chùa để xin nước thái và vài đoạn dây được để trên kinh được tập trung chí thành tụng niệm. Việc trên về tâm lý đem cho người sử dụng sức mạnh và lòng tin tưởng vì nhắc nhở cho họ chân lý trình bày trong kinh, những lời Phật dạy.

ÓM ĐAU

Mới đây có nhiều chỉ trích nhắm vào các vị lãnh đạo Phật Giáo cho rằng những người đau yếu không được quan tâm đến. Những lời chỉ trích nhấn mạnh là những tín đồ tôn giáo khác đi từ bệnh viện này đến bệnh viện khác để ủy lạo các bệnh nhân. Việc lo lắng về những người đau ốm là một điều thực ra rất đáng được ca ngợi. Trong những nước Phật Giáo, những người thành tâm mời các nhà sư đến viếng thăm các người đau yếu, các nhà sư thực ra có thiện chí hơn thế nữa, sẵn sàng giúp đỡ về phương diện này. Thật ra các nhà sư thường thông suốt về việc dùng các thuốc truyền thống, thường được tham khảo cố vấn và các nhà sư bao giờ cũng tình nguyện giúp đỡ trong các việc này.

Vì một số Phật tử không am tường đạo của mình để phản công lại chiến thuật của những người đ?o khác, sự hờ hững của một số Phật tử này khiến một số tín đồ của đạo khác lợi dụng tình trạng và quy nạp những người đạo Phật. Những người khác đạo còn đi xa hơn nữa là hứa

khả cứu rỗi và đem địa ngục ra dọa nạt các nạn nhân theo đường lối như vậy để quy nạp họ! Các nhà sư Phật Giáo không dính líu gì đến việc này cả. Tuy nhiên các nhà sư lúc nào cũng đầy thiện chí, khi được các thân quyến bạn bè người đau yếu cung thỉnh, đến bệnh viện hay tư gia để thăm viếng ủy lạo các bệnh nhân.

Ôm đau là một phần và một mảnh đời sống thường nhật của chúng ta trên thế gian này, và chúng ta phải chấp nhận trên con đường tiến bộ. Dù sao, trong trường hợp một người bị đau, ngoài việc tìm cách chữa trị theo đường lối tiên tiến hiện đại, việc nên làm là mời các nhà sư đến để làm lễ cầu an cho mau hết bệnh. Việc cầu an này khi được tiếp nhận với một đầu óc thích nghi sẽ mang ảnh hưởng tinh thần và tâm lý đáng kể cho bệnh nhân và việc hồi phục được mau chóng. Đặc biệt, khi bệnh nào có liên quan đến thái độ tâm trí người bệnh, lễ cầu an do một vị sư giúp ích rất nhiều. Chẳng hạn khi tin tưởng nguyên nhân của bệnh là do ảnh hưởng xấu bên ngoài hay do ma quỷ, lễ cầu an tạo một thái độ tâm lý rất tốt đem đến các làn sóng (tâm linh) cho cơ thể giúp cho mau khỏi bệnh. Tuy nhiên, là người Phật tử, chúng ta không nên tự chúng ta đầu hàng niềm tin sai lầm ma quỷ là nguyên nhân chính của bệnh hoạn.

Lời khuyên của Đức Phật: - "**Bắt cứ bao giờ thân bạn bệnh nhưng đừng để tâm trí bạn bệnh**". Lời khuyên này quả thật đúng đắn. Theo lời khuyên này, chúng ta phải được hướng dẫn bằng trí thông minh và cảm nghĩ thông thường để tìm phương thuốc thích hợp cho bệnh tật của chúng ta hơn là tự đầu hàng những dị đoan vô căn cứ.

CHẾT

Con người là phải chết và cái chết là điều phải đến. Tuy nhiên, rất ít người có thể chấp nhận sự chia lìa hay sợ hãi xảy ra sau cái chết.

Quá nhiều ngu si giữa hàng Phật tử đối với cái chết và một số đã đổi đạo để được một cuộc mai táng "thích đáng" để chắc chắn được mau về thiên đường. Gia đình chia rẽ vì những đứa con theo đạo khác đã đổi đạo của cha mẹ khi cha mẹ sắp chết trên giường bệnh. Một số con cái của Phật tử không uy quyền vì không được học hỏi để biết người Phật tử chân chính phải làm gì. *Cho nên rất quan trọng cho các bậc cha mẹ phải đi chúc rõ ràng ước nguyện của mình để dạy con cái phải làm gì lúc lâm chung.* Nhiều người ngu si đã kiên cữ không dự tang lễ trong một thời gian nào đó nghĩ rằng nếu không làm như vậy thì sẽ bị rui ro.

Trẻ em phải được biết ngay từ khi còn nhỏ chết là điều tự nhiên trong đời sống. Các em phải được dạy không được sợ hãi khi nhìn thấy quan tài hay các tử thi. Các em phải biết có ý thức trong tang lễ. Những điều trên đây nếu như không được dạy bảo cho em khi các em lớn lên các em sẽ bị lạc lõng và sẽ bị các người tôn giáo khác vô lương tâm lung lạc điều khiển em để em đổi đạo hay tiêu một số tiền lớn vào các việc mê tín dị đoan vô nghĩa.

Trước tiên chúng ta phải hiểu quan điểm của người Phật tử đối với cái chết. Nói theo khoa học "Đời Sống" là một loạt lên xuống không ngừng. Tế bào trong cơ thể ta chết liên miên và thay thế bởi các tế bào mới. Cũng như vậy, sanh và chết phát hiện bất cứ lúc nào. Hiện tượng chết chỉ là một cuộc kết thúc gây xúc động của cuộc tiến hành liên tiếp ấy. Nhưng kết thúc không thường còn. Thật ra cái "Trôi" lên liền sau khi chết tái sanh phát xuất. Cho nên trong Phật Giáo cái chết không được gọi là an giấc ngàn thu trong tâm tư của một đấng thần linh sáng tạo nào đó mà là cuộc tiếp diễn không ngừng trong một dạng thức khác. Do vậy không cần thiết phải sợ hãi cái chết. Trong quan điểm này, Đức Phật không mô tả nghi thức đặc biệt nào về việc sắp đặt tử thi. Tử thi của người chết phải được đem đi trang nghiêm và phải được đối xử thích đáng với niềm kính trọng để tưởng nhớ người chết đã có công trong lúc còn sống. Hành động quá khứ của người chết (Nghiệp) sẽ quyết định đời sống tương lai sẽ ra sao.

Chúng ta đối ơn những gì người chết đã phục vụ cho chúng trong lúc tại thế. Phiền muộn nổi lên trong tâm trí chúng ta vì lẽ người thân mà chúng ta thương yêu ra đi giữa chúng ta. Khi chúng ta tập hợp chung quanh xác thân người thương yêu của chúng ta, là bạn bè hay thân

quyến chúng ta tìm nguồn an ủi nơi những người cũng đến chia sẻ nỗi buồn đau và ủng hộ tinh thần chúng ta trong giờ phút đau buồn. Những việc thực hành văn hóa khác nhau (trong tang lễ) rất hữu ích để giảm thiểu niềm đau thương của chúng ta.

TRƯỚC TANG LỄ

Ngày nay chết trong trường hợp đặc biệt phải cần đến sự điều tra thì việc thực hành thông thường tại các bệnh viện giáo nghiệm tử thi để kiểm soát nguyên nhân. Đôi khi thân quyến phản đối việc này và cho rằng cắt mở tử thi là phạm thánh. Với người Phật tử không có lý do tôn giáo nào mà phải phản đối việc này. Đúng ra, việc làm trước tang lễ này giúp cho người sống, cho các nhân viên chuyên môn y khoa có được nhiều hiểu biết hơn để chữa trị các bệnh tật. Việc làm này phải được coi như một công đức về phần người Phật tử. Như đã nói trước đây, xác thân vật lý chẳng là gì cả mà chỉ là hỗn hợp của các chất (đất, nước, gió, lửa) sẽ phân hủy khi chết. Cho nên không có lý do nào mà phải tin rằng linh hồn của người chết sẽ tức giận khi xác thân được sử dụng vào mục tiêu khoa học. Chúng ta có thể an tâm chắc chắn là các bác sĩ và các người chuyên môn đều có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, rất thận trọng trong việc giáo nghiệm tử thi nên các thân nhân không cần lo lắng về vấn đề này. Có nhiều người tình nguyện khi chết cho bệnh viện và các sinh viên y khoa tử thi để nghiên cứu việc giải phẫu.

Trong việc liên quan trên đây, phải được coi là một công đức cao cả của người Phật Tử khi cho những bộ phận cơ thể mình sau khi chết để có thể giúp ích cho người khác. Chính Đức Phật nhiều lần trong tiền kiếp Ngài đã cho xác thân của Ngài để người khác được lợi lạc. Ngài đã cho mắt, máu, thịt và một lần Ngài đã cho cả xác thân để cứu người khác. Phật Giáo rất minh bạch về vấn đề này - việc tặng các bộ phận của cơ thể đem lợi ích cho người khác là một công đức vĩ đại, được nhiệt liệt khuyến khích.

TANG LỄ

Trong hầu hết các xã hội văn minh có văn hóa, tang lễ được coi là dịp buồn phiền, trang nghiêm. Tang lễ của người Phật tử phải được cử hành trang nghiêm theo tinh thần ấy.

Dị đoan lan tràn giữa một số người cho là "rủi ro" khi mang về nhà từ thi chết ở một nơi nào đó. Chúng ta chắc chắn phải tỏ lòng kính trọng nhớ đến người chết và phải quý trọng tử thi, và tang lễ phải được cử hành tươm tất. Tử thi mang về nhà hay không mang về nhà tùy theo gia đình tang quyến. Trong việc này, chúng ta cũng phải nêu lên là không sợ hãi hay kiêng cử gì về việc điều động tử thi. Một số người sợ hãi chạm vào tử thi e ngại bị "rủi ro". Nếu quả là như thế thì các bác sĩ và các y tá điều dưỡng phải là những người đau khổ nhất trên trái đất! Nếu thực tình chúng ta muốn tôn kính tưởng nhớ người ra đi chúng ta phải tắm rửa và mặc quần áo cho người chết và không để một người lạ hay nhà hóm làm việc này cho chúng ta. *Phải nhớ rằng, dị đoan, ngu si, và sợ hãi vô lý mang nhiều "rủi ro" đến hơn là biết ơn, thương yêu và khiếu thẩm mỹ.*

Trái với niềm tin thông thường đại chúng, tang lễ ồn ào, trau chuốt, và đôi khi phô trương, hay những tang lễ tung bưng tốn kém cả ngàn đồng về những thứ không cần thiết mà xưa này được coi như **việc làm bình thường của người Phật tử** mà thực ra việc thi triển này không phải là Phật giáo chút nào cả. Đó là một quan niệm hoàn toàn sai lầm đem thực thi các việc trên đây vào Phật Giáo. Việc thực hành này chỉ là sự tiếp diễn không ngừng của tập quán cổ xưa truyền thừa từ thế hệ trong quá khứ được sát nhập một cách mù quáng. Khi nhìn một đám tang với các nghi lễ trên các người đạo khác thường tưởng rằng cái mà họ đang được mục kích là một cuộc vui điều hành nào đó hơn là một tang lễ trang nghiêm.

Thường thường một loại nhạc rộn ràng được áp dụng thay loại trang nghiêm trong lúc tiễn đưa linh cữu. Cho nên người ta có cảm tưởng đây là một cuộc lễ có tính cách trình diễn phô trương giàu có hơn là để bày tỏ sự buồn đau chân thật kính trọng người quá cố. Phật Giáo không

phản đối việc duy trì các việc thực thi văn hóa nếu những việc thực hành này không mâu thuẫn với giáo lý của Đức Phật nhưng khi thấy các điều đó thực hành phí phạm, hoang phí và không cần thiết không đem lợi ích gì cho cả người sống lẫn người chết thì không tán đồng và nên loại bỏ. Chẳng hạn tập tục về việc đốt vàng mã, giấy tiền, nhà táng, với mục đích để cho người chết sử dụng bên kia thế giới hoàn toàn không Phật giáo chút nào. Tuy nhiên trên phương diện tâm lý có thể giảm thiểu nỗi buồn đau, đương nhân có thể làm điều gì có thể đem lợi lạc cho người ra đi nếu điều đó vô hại và không nên có hành động cực đoan tin tưởng rằng điều đó dù sao cũng giúp ích người ra đi.

Phật Giáo không phản đối các cộng đồng thi triển tang lễ khác nhau thích hợp cho từng địa phương và thời điểm. Nhưng điều quan trọng nhất là các tang lễ phải được khả thi và chấp nhận là có văn hóa.

Nghi lễ áp dụng trong một tang lễ Phật Giáo phải đơn giản, trang nghiêm, có phẩm cách và ý nghĩa. Tại nhiều quốc gia các nhà sư Phật Giáo được mời đến nhà tang quyền để thực thi một số nghi thức trước khi tang lễ. Cúng hoa và đốt một vài ngọn nến hay vài nén nhang được chấp thuận trong trường hợp này.

Thếp tục lệ, để tỏ lòng tôn kính người ra đi, bạn bè và thân quyến gửi những vòng hoa chia buồn tang quyền. Những vòng hoa này không nên gửi đến vào trước ngày tang lễ được cử hành vì hoa gửi sớm sẽ bị héo. Khi tang quyền thông báo "không nhận hoa" thì điều này phải được triệt để tuân theo.

Vì lễ thân quyến thường có những ý kiến khác nhau cho nên có nhiều tranh luận trong việc thực hành tang lễ. Những câu hỏi sau đây thường được nêu lên:

1. Nên chôn hay hỏa táng?
2. Nếu hỏa táng, phần tro cốt còn lại phải làm gì?
3. Nên dùng loại quan tài nào?
4. Phải mặc đồ đen hay đồ trắng?
5. Nén phải dùng màu gì, đồ hay trắng?
6. Xác có thể để ở nhà bao nhiêu ngày trước khi chôn hay hỏa táng?
7. Chi phí tối đa cho một tang lễ là bao nhiêu?

Những câu hỏi trên đây được trả lời một cách đơn giản như sau:

Tang lễ phải cử hành đơn giản, ồn ào giảm thiểu đến mức tối đa, nhưng phải có phẩm cách. Có lẽ điều hợp lý nhất là thân quyến gần nhất với người quá cố và một số bè bạn thân cận nên cùng nhau thảo luận trong một cuộc họp bất thường để tìm ra phương cách tốt nhất trong việc sắp xếp cử hành tang lễ cho thích hợp, thịnh hành, trịnh trọng và không gây các món chi tiêu không cần thiết. Nếu như không thể cùng nhau hội họp như trên thì điều tốt hơn là nên để cho một nhà thân nhận việc chung sự được tin nhiệm đảm nhiệm cho vì những người này họ biết phải làm những gì và như vậy thân quyến đỡ gặp khó khăn trở ngại. Điều khuyên tốt là có thể tìm đến một nhà sư khả kính và nhờ vị này hướng dẫn gia đình cách thức tốt nhất để sắp xếp việc tang lễ đúng theo đường lối của Phật Giáo. Nên nhớ là cho đến nay, nghi lễ trong Phật giáo không có luật lệ gì khó khăn và cấp tốc mà phải triệt để thi hành. Trong tất cả mọi vấn đề chúng ta luôn luôn theo lời dạy của Đức Phật để duy trì điều độ và tôn kính trong bất cứ điều gì chúng ta làm không gây thiệt hại cho người khác. Nếu chúng ta suy gẫm biết ơn đến điều thiện do người quá cố đã làm trong lúc còn tại thế, và không quên chính chúng ta một ngày

nào đó phải ra đi nên chúng ta phải cố gắng làm điều tốt trong lúc còn sống thì việc đóng góp của chúng ta sẽ có nghĩa lý và được quý trọng

Cách ăn mặc đúng cách trong tang lễ như thế nào? Trong Phật Giáo, chúng ta bao giờ cũng được khuyến bảo phải ăn mặc tề chỉnh và vừa phải. Không có luật lệ cứng rắn hay chặt chẽ nào bắt chúng ta phải ăn mặc như thế nào trong tang lễ, tuy nhiên phương diện thẩm mỹ dạy chúng ta nên ăn mặc màu tối và tránh các trang sức trang ý niệm tôn kính cảm nghĩ của tang gia và tưởng nhớ đến người quá cố. Phụ nữ trong tang chế vẫn có thể đeo nhẫn cưới hay nhẫn hứa hôn. Tốt nhất là mặc đồ đen, trắng, xám hay các màu tương tự, vấn đề hoàn toàn do cá nhân quyết định trong ý niệm sơ hữu dù đồ **đen** thường được công nhận tượng trưng trong lúc tang chế.

Xác chết nên giữ bao lâu trước khi chôn hay hỏa thiêu? Với người sống trong khí hậu nóng và ẩm thấp, chúng ta hiểu rằng phân hủy mục rữa rất nhanh nên việc giữ xác lâu mất vệ sinh. Ngoài ra, việc giữ lâu khiến cho tinh thần thân nhân bị căng thẳng vì phải kề cận xác chết trong một thời gian dài quá lâu thực ra không cần thiết. Cũng có một số thân nhân vì quá đau đớn đau thương đã hôn hay sờ mó xác chết quá đáng. Đành rằng cảm nghĩ tình cảm cao độ với người quá cố mà thân nhân phải chịu đựng, nhưng tình cảm này không nên quá mức và không nên khuyến khích. Khi không được chỉ bảo ta phải giữ xác bao lâu cho đúng, ta cũng nên khôn ngoan không nên kéo dài các lễ nghi. Theo luật lệ thông thường, thời gian việc giữ xác chết chỉ vào khoảng một hay hai ngày đủ để sửa soạn việc tang lễ cũng như để thông báo cho bạn bè thân quyến.

Vào ngày chôn cất, các nhà sư Phật Giáo được mời đến để triển khai các nghi thức tôn giáo cần thiết tại nhà và tại nghĩa địa. Có một số người đem heo hay gà quay tượng trưng những phẩm vật cúng cho người quá cố. Việc làm này không nên tán thành trong Phật Giáo vì đưa đến sự giết hại các loài vật vô tội. Đem hy sinh các con vật để dâng cúng cho người ra đi phản lại giáo lý từ bi của Đức Phật nên phải được loại bỏ. Đơn giản với một vài tràng hoa cùng với vài nén nhang và đèn nến đủ để tượng trưng cho các phẩm vật dâng cúng.

CHÔN VÀ HỎA TÁNG

Nhiều Phật Tử hỏi là nên đem chôn hay hỏa táng người chết. Phật Giáo là một tôn giáo tự do nên linh động trong vấn đề này. Không có luật lệ cứng rắn hay bắt buộc trong vấn đề này. Tuy nhiên tại một vài xứ Phật Giáo, việc hỏa thiêu thường được thi hành. Việc lựa chọn cách này hay cách khác tùy thuộc nguyện vọng cuối cùng của người quá cố hoặc ý muốn của người thân nhân.

Theo quan niệm hiện đại, hỏa táng là một hình thức rất vệ sinh, nên cần được khuyến khích. Vì y tế được cải tiến, vì nạn nhân mãn, đất đai ngày càng hiếm có, cho nên việc hỏa táng thích hợp hơn. Nên để đất cho người sống hơn là xây đầy những mộ chí.

Dù chôn cất hay hỏa táng, một số người nặng tình cảm, ưa bỏ những vật dụng quý giá vào quan tài người chết với hy vọng rằng người chết sẽ dùng đến. Việc chôn hay hỏa thiêu những vật quý giá như vậy không có nghĩa lý gì hết. Thay vì bỏ những vật dụng đó vào quan tài hay lò thiêu, tốt hơn là đem quần áo, giấy dếp, và những thứ khác cho những người nghèo khổ, khôn cùng, hoặc tặng các hội từ thiện. Bất cứ sự giúp đỡ nào cho người nghèo và người túng quẫn là một hành động đáng khen vì có lợi cho cho cả người sống lẫn người chết. Việc sợ hãi không dám cho kẻ khác dùng đồ vật của người chết thật vô nghĩa và sai lầm.

LƯU GIỮ TRO CỐT

Câu hỏi thường được đặt ra là có nên chôn tro cốt, gìn giữ để thờ cúng hay đem rắc xuống biển. Đức Phật không để lại một chỉ thị rõ ràng về vấn đề này, vì Ngài muốn chúng ta hiểu xác thân chỉ là sự hỗn hợp của vật chất và sau khi chết, những thứ này lại trở thành những nguyên

tổ. Đức Phật dạy xác thân là do các nguyên tố Đất, Nước, Gió Lửa lập thành. Sau khi chết, hai chất còn lại là Đất và Nước trở thành tro sau khi thiêu, không còn một ý nghĩa về tâm linh gì cả. Vì di thể của người chết là những người ta thương yêu, nên chúng ta phải kính trọng. Nhưng chúng ta phải hiểu là không nên quá xoắn-xít quanh những di thể này, hoặc nghĩ rằng dẫu sao chúng ta chẳng còn liên hệ gì với người đã chết. Kinh Phật dạy rằng sau khi ta chết, linh hồn hay (thần thức) thoát khỏi thân xác, và gá vào một thân xác khác ở một nơi nào đó.

Việc lưu giữ xác chết có từ hồi xa xưa của chúng ta. Vào thời đó, người ta tin rằng linh hồn bất tử. Trường hợp những người Ai Cập ướp xác vì họ hy vọng người chết vẫn còn có thể liên lạc được với người sống. Những lăng mộ vĩ đại và những lâu đài được xây dựng để gìn giữ xác chết. Nhưng những việc thực hành này chỉ dành cho các nhân vật quan trọng như vua chúa và các vị lãnh đạo tôn giáo. Phần còn lại, xác chết của dân chúng chỉ được chôn cất sao cho thuận tiện,

Trái lại một tập tục khác gọi là thờ cúng Tô-Tiên. Theo đó, người sống liên lạc với người chết qua những tập tục lễ nghi chung quanh bàn thờ người chết. Điều này đưa đến việc lưu giữ tro cốt trong bình hoặc đồ thờ. Việc làm này vẫn còn được thi hành cho đến ngày nay.

Một số người thích thờ cúng tro cốt trong nhà, một số người khác lại đem chôn, hoặc đem tro cốt rắc xuống biển hay xuống sông. Đây là tập tục căn bản của Ấn Độ Giáo vì họ tin rằng tro cốt cuối cùng sẽ hợp nhất với lực đã khai sáng ra nó.

Áp dụng một trong những phương pháp trên không có gì hại cả. Nhưng chúng ta đừng quên là Phật tử, chúng ta phải áp dụng phương pháp nào. Chúng ta cũng đừng hiểu lầm rằng để tro cốt ở những nơi thiêng liêng như chùa chiền, người quá vãng sẽ được "an toàn" vì không bị nghiệp lực lôi kéo. Việc để tro cốt trong chùa chẳng có gì hơn ngoài việc biểu lộ sự kính trọng với người đã khuất. Trong Phật giáo, việc giữ tro cốt người quá cố hoàn toàn do tang quyến định đoạt tùy theo sở thích và lễ nghi.

THỜI GIAN ĐỂ TANG

Khi một người chết, thân nhân thường dành một thời gian để tang. Thời gian này tùy theo sự liên hệ của người quá cố với những thân quyến trong gia đình có tang. Trong thời gian này, thân nhân phục sức theo một lối nào đó, tránh các hội hè, đình đám và du hí. Một số người mặc đồ trắng, một số khác mặc đồ đen, một số không tham dự các lễ cưới hay những tiệc tùng thời gian một năm vân vân.. Việc trên không phải là đặc lệ của người Phật Tử phải áp dụng vì kinh Phật không hề nói đến. Tuy nhiên các cộng đồng đã đặt ra một số nghi thức riêng biệt căn cứ theo tập tục văn hóa của mình, và được chấp nhận là của "Phật Tử". Hậu ý của họ là để tưởng niệm người quá vãng, nhắc nhở việc từ vong của chính mình, và phát triển nguồn tình giác tâm linh. Nếu áp dụng một cách sáng suốt, và nếu các việc thực thi không làm trở ngại gì đến cuộc sống, là Phật Tử, chúng ta không có lý do gì để phản đối. **Con Đường của Người Phật Tử Là Con Đường Trung Đạo, Con Đường Điều Độ Trong Tất Cả Mọi Việc.**

NGHI THỨC SAU TANG LỄ VÀ CÁC BUỔI LỄ TƯỞNG NIỆM.

Rồi có những câu hỏi về nghi thức sau tang lễ. Một số người cầu nguyện cho người chết vào ngày thứ bảy, ngày thứ 49, vào ngày thứ 100, trong khi một số người khác, ngoài việc làm lễ cầu nguyện vào ngày thứ bảy, còn làm lễ sau ba tháng và một năm. Một số người tin tưởng là thần thức người chết có thể trở về vào những thời gian đặc biệt đó. Tin hay không tin, việc đó không quan trọng với chúng ta. Một buổi lễ tưởng niệm người quá cố, được bạn bè và tang quyến tham dự cùng nhau chia sẻ về tâm linh, hỗ trợ tinh thần và làm vơi nỗi đau buồn của thân nhân rất là cao quý. Các buổi lễ như vậy không cần thiết phải được tổ chức vào một ngày đặc biệt nào đó. Bất cứ ngày nào thuận tiện cho tất cả mọi người là đủ để chấp nhận được cho việc tổ chức buổi lễ này.

NGÀY CÔ-HÒN không phải là danh từ hay việc tập tục của Phật Giáo. Tuy nhiên đó là một việc làm tốt khi cả cộng đồng dành một ngày riêng biệt để tưởng niệm những người quá cố, cùng nhau làm sạch sẽ các nghĩa địa và dâng hoa để tỏ lòng tôn kính. Việc này cho thấy con cháu người quá cố tỏ lòng hiếu thảo và làm tròn nhiệm vụ đối với Tổ tiên. Phật Giáo không hề phản đối việc bày tỏ lòng biết ơn và tưởng nhớ cao đẹp này khi những hành động đó giúp các giới trẻ tỏ bày lòng tôn kính những người già cả, và tích cực thực thi truyền thống vinh danh hương hồn Tổ tiên. Tuy nhiên, việc một số người gây ấn tượng sợ hãi là nếu không thi hành những tập tục nói trên, người chết sẽ hiện về hành hạ và nhiễu loạn thân quyến là hoàn toàn vô căn cứ.

BỒ THÍ CÚNG DƯỜNG

Trong hầu hết các cộng đồng, các buổi lễ tôn giáo thường được thi hành trong một thời gian theo sau tang lễ. Việc làm này của người Phật Tử là góp phần trong phần cúng dường và hồi hướng công đức cho người quá cố. Thân nhân tang quyến và một số bạn bè thường mời các nhà sư và dâng cúng vật dụng cần thiết như thực phẩm và thuốc men. Việc dâng cúng này góp phần vào đời sống vật chất của các vị thánh thiện được coi như là một hành động công đức. Những người Phật Tử hiểu biết còn tặng phẩm vật cho các tổ chức từ thiện, các người túng bần, và các kế hoạch xây dựng cơ sở tôn giáo cũng như tặng không kinh sách tôn giáo cho dân chúng để tưởng nhớ mãi mãi đến người đã khuất. Những người thành tâm dâng cúng với một tấm lòng khẩn thiết, tâm địa họ trở nên phóng khoáng. Họ có những hành động tốt như vậy là để tưởng nhớ và tạo sợi dây liên lạc tâm linh với người quá cố. Nếu người quá vãng ở trong một vị thế thuận lợi để tiếp nhận các nguồn sáng tâm linh (**hồi hướng công đức**), họ sẽ nhiều điều lợi lạc. Mặt khác nếu họ không ở trong một môi trường thuận lợi, những việc thiện đó cũng không phí phạm vì nó giúp cho người sống, một khi đã có tư tưởng tốt, sẽ có một tâm hồn cao đẹp. Các nhà sư Phật Giáo tại bất cứ chùa nào lúc nào cũng sẵn sàng khuyến cáo tang quyến phải làm những điều cần thiết trong việc cúng dường .

KẾT LUẬN

Chúng tôi tha thiết hy vọng các bậc lãnh đạo Phật Tử địa phương nhận thức được một số tập tục nói trên đang thịnh hành có tính cách tiêu cực và thành kiến, ngõ hầu cải tạo để cho bất cứ những tập tục nào mà chúng ta thi hành phải có đầy đủ ý nghĩa. Các bậc lãnh đạo của chúng ta nên đánh giá lại những tập tục hiện hành và nhận thức những điều khẩn thiết để cải tổ việc giáo dục quần chúng và việc phổ biến rộng rãi mục tiêu này.

- [HẾT] -

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Phần 1](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thích Tâm Quang, chùa Tam Bảo, California,
đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 11-2001)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 13-11-2001